

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:18/2022/HS-ST

Ngày:22/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Hữu Trung** – Phó Chủ tịch Hội nông dân phường Trảng An, thị xã ĐT

Ông **Lưu Xuân Giới** – Cán bộ hưu trí thị xã ĐT.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Thị Oanh** - Thư ký tòa án nhân dân thị xã ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Q định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐHPT-HS ngày 03/03/2022 đối với bị cáo: **Đỗ Văn Q** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/11/1987 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Thôn TH, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án:có 05, gồm:

+ Ngày 15/9/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2009.

+ Ngày 23/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2010.

+ Ngày 18/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2012.

+ Ngày 23/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2014.

+ Ngày 03/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2021;

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 16/7/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Thôn BD, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; trú tại: thôn BS, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn NB, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; chị N, ông Đ và chị T cùng vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

Chị Đào Xuân M, sinh 1997; Trú tại: Khu HS, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; ông Đào Xuân T, sinh năm 1965; trú tại: Khu HS, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, ông T ủy quyền cho chị Đào Xuân M tham gia tố tụng và được quyền thụ hưởng toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo bồi thường cho cả gia đình ông; chị M và ông T có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Vũ Thị L, sinh năm 1965, nơi thường trú: thôn TH, xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; bà Lưu Thị D, sinh năm 1964, trú tại Thôn Đông Sơn, xã BK, thị xã ĐT; bà L và bà D có mặt tại phiên tòa/

Bà Trần Thị Q1, sinh năm 1955; trú tại: Thôn TL 1, xã AS, thị xã ĐT; bà Q1 vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Chị Nguyễn Diệp Minh K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu YL, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; chị K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Q sống cùng mẹ là bà Vũ Thị L, sinh năm 1965, tại Thôn TH, xã AS, thị xã ĐT. Trong thời gian từ Tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, Q đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của một số gia đình trên địa bàn thị xã ĐT đem về nhà cất giấu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Buổi tối ngày 16/6/2021, Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, lắp biển kiểm soát 14Z1-508.16 (mượn của bà L) đi từ nhà đến khu vực thôn BD, xã AS, mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q phát hiện nhà chị Trần Thị N, sinh năm 1990, ở sát đường nhựa (thuộc thôn BD, xã AS), có một cánh cửa còn mở, trong nhà đã tắt điện, Q dựng xe ở rìa đường rồi vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen; 01 chiếc tivi nhãn hiệu Casper, màu đen, model: 43FG5100, loại 43 inch và 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Jagwar PA-203N, màu đen mang ra xe rồi chở về nhà. Q cất giấu chiếc tivi trên nóc tủ quần áo phòng ngủ của bà L và giấu chiếc âm ly trong phòng ngủ của Q.

Ngày 11/7/2021, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Q đã thu giữ được chiếc ti vi cùng chiếc âm ly nêu trên và trả cho chủ sở hữu. Riêng chiếc điện

thoại Iphone 6, Q khai trên đường đem tài sản về nhà đã bị rơi mất, nên quá trình điều tra không T giữ được.

Vụ thứ 2: Cũng với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/7/2021, Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô Wave màu xanh của bà L đi từ nhà đến khu vực thôn NB, xã BK, thị xã ĐT thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1971, nhà mặt đường), cửa đang mở, điện sáng, không khóa cổng. Q dựng xe mô tô ở ngoài rìa đường rồi đi bộ vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung UA43M5500AKXXV, màu đen, loại 43 inch, có gắn kệ ti vi rồi đem ra ngoài dùng xe mô tô chở về nhà cất giấu tại phòng ngủ của bà L. Ngày 11/7/2021, khám xét nơi ở của Q, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc tivi trên.

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2021, Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô Wave màu xanh của bà L đến khu vực thôn BS, xã BK, thị xã ĐT, phát hiện nhà ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1969, chỉ cài then cổng (không khóa) và cũng không có người trông coi, nên Q dựng xe ở ngoài rồi mở cổng đi vào sân và dùng con dao quắm (nhặt tại vườn nhà ông Đ) đập khóa cửa chính vào trong nhà lấy đi 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung UA50NU7400K, màu xám đen; 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Pro-888 MK11 và 01 chiếc túi giả da có dây đeo (Kích thước 16x11 cm) rồi đem toàn bộ số tài sản trên về nhà cất giấu tại phòng khách và phòng ngủ của Q. Ngày 11/7/2021, khám xét nơi ở của Q, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số tài sản trên.

Vụ thứ 4: Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/7/2021, Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô Wave màu xanh của bà L đến khu vực khu HS, phường HQ, thị xã ĐT, thì phát hiện nhà ông Đào Xuân T, sinh năm 1965, khóa cửa ngoài, không có người ở nhà. Q dựng xe mô tô, nhảy qua tường rào vào sân, dùng chiếc xà beng dựng ở gần đó chọc bẻ ổ khóa cửa lách (phía trước nhà) rồi vào nhà trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ (của vợ chồng ông T), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, 01 chiếc ví nhãn hiệu Sina Cova, bên trong có 01 thẻ ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - MSB, loại thẻ Visa card (thẻ thanh toán quốc tế), 01 thẻ ngân hàng nông nghiệp Trung Quốc cùng một số giấy tờ tùy thân khác (của chị Đào Xuân M, sinh năm 1997 – con gái ông T). Trong quá trình vận chuyển số tài sản trên ra chỗ dựng xe, Q đã làm rơi vỡ màn hình chiếc ti vi nên sau đó đã chở chiếc tivi trên vứt xuống cống thủy lợi thuộc khu MX 3, phường HD, thị xã ĐT (Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không T giữ được chiếc ti vi trên). Các tài sản khác Q mang về nhà, đến 10 giờ cùng ngày, Q dùng chiếc thẻ ngân hàng MSB của chị M để thanh toán tiền mua hàng tại siêu thị Aloha thuộc Phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh hết 595.000 đồng và trả tiền mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng ở một cửa hàng điện thoại di động hết 1.037.000 đồng, sau đó Q đem vứt chiếc ví có chứa các thẻ ngân hàng và các giấy tờ tùy thân trên khu vực bãi cỏ của sân tượng đài thuộc khu BLT, phường HP, thị xã ĐT.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo mà Q đã dùng số tiền trong thẻ ngân hàng của chị M để thanh toán, còn các tài sản khác không T giữ được.

Tại các Bản kết luận định giá số 43 ngày 24/7/2021, số 45 ngày 24/7/2021 và số 58 ngày 16/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã ĐT, kết luận: Chiếc tivi nhãn hiệu Casper loại 43 inch, có giá 4.500.000 đồng; Chiếc âm ly nhãn hiệu Jagwar PA-203N, màu đen có giá: 2.500.000 đồng; Chiếc điện thoại Iphone 6, màu đen, đã qua sử dụng, có giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 44 ngày 24/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã ĐT, kết luận: Chiếc tivi nhãn hiệu Sam sung 43inch có giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá số 45 ngày 24/7/2021 và số 58 ngày 16/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã ĐT, kết luận: Chiếc tivi nhãn hiệu Samsung UA50NU7400K, màu xám đen trị giá 11.000.000 đồng; 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Pro-888 MK11 trị giá 200.000đ và 01 chiếc túi giả da có dây đeo trị giá 200.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 11.400.000 đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá số 58 ngày 16/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã ĐT, kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony màu đen, loại 43 inch trị giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C3, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 đồng; 01 chiếc ví nhãn hiệu Sina Cova, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5S, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đỗ Văn Q trộm cắp tại gia đình ông Đào Xuân T là: 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Đỗ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trong 04 vụ án trên. Tổng số tài sản bị cáo Q đã trộm cắp: 33.982.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng). Bị cáo khẳng định chỉ thực hiện 04 vụ trộm cắp nêu trên ngoài ra không thực hiện vụ trộm cắp nào khác. Khi cơ quan công an khám xét nhà bị cáo có thu được một số tài sản của người khác đều do bị cáo mua lại của những người khác không quen biết. Bị cáo không biết đó là tài sản do người khác vi phạm mà có. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho chị N là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và chị M là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Bị cáo khẳng định xe mô tô bị biển kiểm soát 14Z1-508.16 là tài sản của bà L, bà L không biết bị cáo trộm cắp tài sản nên đề nghị trả lại chiếc xe trên cho bà L. Số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) cơ quan công an thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo. Các tài sản khác bị cáo đề nghị giải Q theo pháp luật.

Bị hại, anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản không có yêu bị cáo bồi thường; không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Bị hại, chị Đào Xuân M cùng yêu cầu bị cáo Đỗ Văn Q bồi thường tổng giá trị số tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình chị, tổng các khoản là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Chị M đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Đào Xuân T đồng tình với quan điểm của chị M và không có ý kiến bổ sung gì.

Bị hại, chị Trần Thị N yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 (không T giữ được) là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, chị N không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bà Vũ Thị L đề nghị Tòa án cho xin lại chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 14Z1-508.16; do đây là tài sản hợp pháp của bà; bị cáo mượn xe bà để đi lại nhưng bà không biết việc bị cáo đã điều khiển xe để đi trộm cắp tài sản.

Bà Lưu Thị D khẳng định bị trộm cắp một số tài sản, nhưng bà không biết ai trộm cắp. Bà đã nhận lại được chiếc điện thoại còn các tài sản khác bà đề nghị giải Q theo pháp luật.

Bà Trần Thị Q khẳng định đã cho Đỗ Văn Q mượn 01 đôi loa thùng, nay bà đã được cơ quan công an trả lại tài sản, bà không có ý kiến gì khác.

Những người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSĐT ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên Q định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Đỗ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn Q** từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 16/7/2021;

Về phần bồi thường, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và chị M là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Về xử lý vật chứng: trả lại cho bà L 01 xe mô tô; trả lại cho bị cáo 9.000.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác gồm: 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô, màu hồng trắng xám; 01 ốp lưng điện thoại, màu đen; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

Bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 08/7/2021, lợi dụng sơ hở của bị hại, Đỗ Văn Q đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 16/6/2021, tại thôn BD, xã AS, thị xã ĐT, Đỗ Văn Quyết đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Casper, loại 43 inch và 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Jagwar PA-203N với tổng trị giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình chị Trần Thị N.

Ngày 07/7/2021, tại thôn NB, xã BK, thị xã ĐT, Đỗ Văn Quyết đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung UA43M5500AKXXV, loại 43 inch, có gắn kệ ti vi hình chữ “V” trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) của gia đình chị Nguyễn Thị T.

Ngày 08/7/2021, tại Thôn BS, xã BK, thị xã ĐT, Đỗ Văn Quyết đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung UA50NU7400K, màu xám đen; 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Pro-888 MK11 và 01 chiếc túi giả da có dây đeo (Kích thước 16x11 cm) với tổng trị giá 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn) của gia đình ông Phạm Văn Đ.

Ngày 10/7/2021, tại nhà ông Đào Xuân T ở Khu HS, phường HQ, thị xã ĐT, bị cáo Đỗ Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 43 inch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng và 01 chiếc ví nhãn hiệu Sina Cova với tổng trị giá 5.450.000đ đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 thẻ ngân hàng Hàng Hải Việt Nam - MSB, loại thẻ Visa card (thẻ thanh toán quốc tế), 01 thẻ ngân hàng nông nghiệp Trung Quốc cùng một số giấy tờ tùy thân khác trong ví, sau đó tiếp tục chiếm đoạt số tiền 1.632.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) có trong thẻ thanh toán quốc tế. Tổng trị giá tài sản trộm cắp tại gia đình ông T là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị số tài sản bị cáo Đỗ Văn Q đã trộm cắp trong 04 vụ nêu trên là: 33.982.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này khi trước đó đã có 05 tiền án đều chưa được xóa án tích nên lần vi phạm này là đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn Q đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm....”

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Hành vi của Đỗ Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng:** Trong một khoảng thời gian, bị cáo đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà cả bốn lần thì giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân và gây mất an ninh trật tự nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú sau khi phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[9] **Về phần dân sự:** Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, nên không đề cập giải Q.

Bị hại, chị Đào Xuân M và ông Đào Xuân T yêu cầu bị cáo Đỗ Văn Q bồi thường cho chị M tổng giá trị tài sản là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Yêu cầu này của bị hại là chính đáng, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần buộc bị cáo Q phải bồi thường cho chị M số tiền nêu trên.

Chị Trần Thị N yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 (không T giữ được) là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Yêu cầu này của chị N là chính đáng, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị N nên cần buộc bị cáo Q phải bồi thường cho chị N số tiền nêu trên.

[10] **Vật chứng vụ án:** Quá trình khám xét nơi ở của Đỗ Văn Q, cơ quan điều tra còn thu giữ các tài sản gồm: 01 ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, loại 50 inch (đã qua sử dụng); 01 ti vi nhãn hiệu Asanzo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, lắp biển kiểm soát 14Z1-508.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 14Z1-39822; 02 loa thùng nhãn hiệu Winbox; 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô, màu hồng trắng xám (là trang phục Q mặc khi dùng thẻ tín dụng của chị Đào Xuân M để mua hàng tại siêu thị Aloha); 01 ốp lưng điện thoại, màu đen; tiền mặt 9.000.000đ (chín triệu đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen; 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-508.16 và xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-398.22; 02 chiếc ti vi trên là tài sản của bà Vũ Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội, 02 loa thùng là của bà Trần Thị Q (sinh năm 1955, trú tại thôn TL 1, xã AS, thị xã ĐT), Cơ quan điều tra đã trả lại bà Vũ Thị Huệ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-398.22 và 02 chiếc ti vi; trả lại bà Trần Thị Quang 02 chiếc loa thùng.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô, màu hồng trắng xám (là trang phục Q đã cũ hỏng) và 01 ốp lưng điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 14Z1-508.16 là tài sản của bà L, bà L không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để phạm tội. Bà L đề nghị xin lại chiếc xe mô tô này. Xét thấy đề nghị của bà L là phù hợp nên trả lại bà L chiếc xe mô tô Honda Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 14Z1-508.169822.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo khẳng định là tài sản của bị cáo; quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại Oppo màu trắng Q mua được do tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu đen, Đỗ Văn Q khai do Q trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo nhưng chưa xác định được người bị hại, nên cơ quan điều tra tách vật chứng trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, bà Lưu Thị D, sinh năm 1964, trú tại Thôn Đông Sơn, xã BK, thị xã ĐT có đơn trình báo về việc: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/7/2021, gia đình bà bị kẻ gian đột nhập, trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 55 inch màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của chị Nguyễn Hoa Mai, sinh năm 1993 (con dâu bà D). Quá trình khám xét nơi ở của Đỗ Văn Q, Cơ quan điều tra thu giữ được chiếc điện thoại trên. Tuy nhiên, Đỗ Văn Q không thừa nhận việc trộm cắp tài sản của gia đình bà D. Về nguồn gốc chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ, Q khai mua ở một cửa hàng bán điện thoại ở phường ĐT (Q không nhớ chính xác cửa hàng nào), nên chưa đủ căn cứ kết luận Đỗ Văn Q đã trộm cắp tài sản tại nhà bà D. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu và tách vụ việc trộm cắp trên để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[11] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[12] Đối với hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giam 16/7/2021

Về bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 2; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của chị Trần Thị N và chị Đào Xuân M đối với Đỗ Văn Q.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Q có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Trần Thị N với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn).

Buộc bị cáo Đỗ Văn Q có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Đào Xuân M là 7.082.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô, màu hồng trắng xám và 01 ốp lưng điện thoại;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng

Trả lại cho bà L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu Xanh, biển kiểm soát 14Z1-508.16.

(Tình trạng số vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT ngày 06/01/2022)

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Số tiền trên do cơ quan công an thu giữ của bị cáo, được niêm phong theo quy định và gửi vào Kho bạc nhà nước thị xã ĐT theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT và kho bạc nhà nước thị xã ĐT ngày 09/12/2021)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 429.000 đồng (Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo phạm vi luật định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo phạm vi luật định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Bị hại; Người có ql, nv liên quan
- VKSND thị xã ĐT;
- Công an thị xã ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Năm